

Số: 1618/KHTN-SĐH
v/v hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo trình độ
tiến sĩ khóa 35/2025

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Ban Chủ nhiệm Khoa

Triển khai thực hiện Quy định về chương trình và tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ do Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM ban hành tại Quyết định số 2996/QĐ-KHTN, ngày 29/09/2025 (dưới đây gọi là QĐ 2996) và Quy định thí điểm một số nội dung về đào tạo trình độ tiến sĩ tại ĐHQG-HCM do Giám đốc ĐHQG-HCM ban hành tại Quyết định số 798/QĐ-ĐHQG, ngày 25/06/2025. Nhà trường gửi đến các Ban Chủ nhiệm Khoa, Đơn vị phụ trách ngành đào tạo trình độ tiến sĩ văn bản “*Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ*” áp dụng đối với khóa tuyển năm 2025 (khóa 35/2025)

Kính đề nghị Ban Chủ nhiệm Khoa, Đơn vị phụ trách ngành đào tạo trình độ tiến sĩ phổ biến văn bản này đến Giảng viên phụ trách ngành đào tạo, Giảng viên tham gia đào tạo trình độ tiến sĩ, Nghiên cứu sinh và các đơn vị liên quan được biết và thực hiện.

Trân trọng./N

Nơi nhận:

- Các Khoa, Bộ môn;
- Website: <https://sdh.hcmus.edu.vn>;
- Lưu: VT, SDH.



Trần Lê Quan

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUI CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

(Đính kèm công văn số 1618 /KHTN-SDH, ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

1. Đối tượng áp dụng:

Văn bản này hướng dẫn việc thực hiện quy định đào tạo trình độ tiến sĩ đối với Nghiên cứu sinh (dưới đây viết là NCS) **khóa tuyển năm 2025 (đợt 1 và đợt 2)**

Các nội dung không nêu trong văn bản này sẽ áp dụng theo Quyết định số 798/QĐ-ĐHQG, ngày 25/06/2025 do ĐHQG-HCM ban hành và Quyết định số 2996/QĐ-KHTN, ngày 29/09/2025 do Trường Đại học Khoa học tự nhiên (Trường ĐH KHTN) ban hành.

Ngoài văn bản hướng dẫn này NCS cần thường xuyên cập nhật thông tin liên quan đến khóa học tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>

2. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo trình độ tiến sĩ là đào tạo những nhà khoa học, có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học, có trình độ ngoại ngữ tốt để có thể trao đổi học thuật tra cứu tài liệu quốc tế.

3. Hình thức và ngôn ngữ đào tạo:

- Hình thức đào tạo:

- Tập trung toàn thời gian: Nghiên cứu sinh phải dành đủ thời gian học tập, nghiên cứu đảm bảo đủ 30 tín chỉ trong một năm học.

- Không tập trung: Nghiên cứu sinh phải dành đủ thời gian học tập, nghiên cứu theo kế hoạch đào tạo của Ngành học, của Nhà trường. Trong đó khi NCS đăng ký đủ 30 tín chỉ trong một năm học được định là tập trung toàn thời gian

- Ngôn ngữ đào tạo: tiếng Việt

NCS có nhu cầu viết luận án bằng tiếng Anh: Trước khi kết thúc năm học thứ 1 của chương trình học, NCS cần gửi đơn đăng ký viết luận án bằng ngôn ngữ tiếng Anh tại Phòng Đào tạo Sau đại học (Phòng ĐT SDH) và phải được sự chấp thuận của giảng viên hướng dẫn (GVHD); Phụ trách ngành và Nhà trường trước khi tiến hành thực hiện viết luận án bằng ngôn ngữ tiếng Anh. NCS cần xem kỹ quy định về điều kiện viết luận án bằng ngôn ngữ tiếng Anh do Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN ban hành tại Quyết định số 3479/QĐ-KHTN, ngày 03/11/2025 (tham khảo Quy định tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/quy-dinh-cua-truong-dhkhntn/>).

4. Thời gian đào tạo chính quy

4.1. Thời gian đào tạo chính quy toàn khóa:

- NCS đã có bằng thạc sĩ: 3 năm, từ tháng 12/2025 – 31/12/2028
- NCS chưa có bằng thạc sĩ: 4 năm, từ tháng 12/2025 – 31/12/2029

4.2. Nghiên cứu sinh có thể hoàn thành chương trình đào tạo sớm hơn so với thời gian đào tạo chính quy toàn khóa nhưng không sớm hơn quá 01 năm (12 tháng).

4.3. Trong trường hợp nghiên cứu sinh không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời gian chính quy, Nhà trường sẽ xem xét gia hạn thêm thời gian tối đa 24 tháng để NCS tiếp tục học tập căn cứ theo kết quả học tập, nghiên cứu của từng trường hợp cụ thể.

4.4. Thời gian đào tạo được tính từ ngày bắt đầu khóa học theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh đến thời điểm hoàn thành đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn, trước khi thực hiện quy trình phản biện độc lập và thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở đào tạo.

4.5. Trong thời gian học chính quy, nếu nghiên cứu sinh được điều động vào lực lượng vũ trang hoặc nghỉ thai sản theo quy định của nhà nước thì thời gian này không tính trong thời gian đào tạo chính quy.

5. Loại chương trình đào tạo và Phương thức đào tạo:

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ là chương trình chính quy đào tạo theo 2 Phương thức. Phương thức đào tạo của từng ngành xem tại *Phụ lục 3*.

Phương pháp đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên; coi trọng rèn luyện thói quen nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy sáng tạo trong phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên môn.

5.1. Phương thức 1: Phương thức nghiên cứu chuyên sâu toàn thời gian.

a) Chương trình đào tạo gồm môn Phương pháp nghiên cứu khoa học, thực hiện tiểu luận tổng quan, các chuyên đề tiến sĩ, nghiên cứu khoa học (công bố khoa học) và luận án tiến sĩ.

b) Kết quả công bố nghiên cứu khoa học:

- Trong thời gian đào tạo (*tính từ sau khi có quyết định công nhận NCS đến khi đăng ký bảo vệ luận án*) NCS là tác giả chính của ít nhất 03 báo cáo hội nghị khoa học, bài báo tạp chí khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (WoS/Scopus) hoặc tương đương, trong đó có ít nhất 01 bài Q2 (hoặc 01 báo cáo hội nghị được xếp hạng B theo bảng xếp hạng uy tín) trở lên.

5.2. Phương thức 2: Phương thức nghiên cứu kết hợp các học phần chuyên môn.

a) Chương trình đào tạo gồm môn Phương pháp nghiên cứu khoa học (tự chọn), các môn học học phần tiến sĩ, thực hiện tiểu luận tổng quan, các chuyên đề tiến sĩ, nghiên cứu khoa học (công bố khoa học) và luận án tiến sĩ.

b) Kết quả công bố nghiên cứu khoa học:

- Trong thời gian đào tạo (*tính từ sau khi có quyết định công nhận NCS đến khi đăng ký bảo vệ luận án*) NCS là tác giả chính của ít nhất 01 báo cáo hội nghị khoa học, hoặc ít nhất 01 bài báo khoa học được công bố trong ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus, hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá từ 0.75 điểm trở lên theo ngành đào tạo, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế ban hành; các công bố đạt tổng điểm từ 2.0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả).

- Hoặc có thể thay thế bằng minh chứng là tác giả hoặc đồng tác giả của 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia, quốc tế.

5.3. Các bài báo, báo cáo khoa học, kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phải liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án.

5.4. Ngoài Quy định về công bố khoa học nêu tại mục 5.1.b và mục 5.2.b của văn bản này, NCS cần thỏa các quy định riêng của ngành về công bố khoa học được nêu trong khung chương trình đào tạo từng ngành hoặc Đơn vị phụ trách ngành sẽ thông báo vào ngày sinh hoạt đầu khóa.

5.5. Đơn vị phụ trách ngành và Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ có nhiệm vụ thẩm định sự phù hợp nội dung các bài báo; báo cáo khoa học; kết quả nghiên cứu; ứng dụng khoa học công nghệ với nội dung nghiên cứu của luận án.

5.6. Tên Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM là đơn vị chủ quản đầu tiên của NCS trong các công bố khoa học trên các tạp chí khoa học, kỷ yếu hội nghị khoa học.

Quy cách viết tên Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM trong công bố khoa học của NCS như sau:

a. **Tiếng Việt:** Ví dụ họ tên NCS: Nguyễn Văn A ^{(1), (2), (3)}

⁽¹⁾ PTN cấp khoa hoặc/Bộ môn (nếu có nhu cầu ghi), **PTN cấp Trường/Trung tâm/Viện/Khoa, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam** (hai cấp độ tổ chức được in đậm là bắt buộc phải ghi; cấp PTN thuộc Khoa/Bộ môn là không bắt buộc)

⁽²⁾ Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

⁽³⁾ Đơn vị ngoài (do học viên đăng ký, có xác nhận của GVHD trong đề cương)

b. **Tiếng Anh:** Ví dụ họ tên NCS: Nguyen Van A ^{(1), (2), (3)}

⁽¹⁾ Laboratory.../Department..., **Laboratory/Center/Institute/Faculty, University of Science, Ho Chi Minh City, Vietnam** (hai cấp in đậm là bắt buộc phải ghi)

⁽²⁾ Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

⁽³⁾ Others

6. Cấu trúc và khung chương trình đào tạo:

6.1. Cấu trúc chương trình của Phương thức 1:

Cấu trúc chương trình	Nội dung chương trình, số tín chỉ	
	NCS đã có bằng thạc sĩ	NCS chưa có bằng thạc sĩ
Học phần bổ túc kiến thức	Môn học chương trình thạc sĩ (Xét theo từng trường hợp)	≥ 30 tín chỉ môn học chương trình thạc sĩ
Học phần tiến sĩ	Tiểu luận tổng quan (3 tín chỉ)	Tiểu luận tổng quan (3 tín chỉ)
	Môn PP NCKH (3 tín chỉ)	Môn PP NCKH (3 tín chỉ)
Học phần nghiên cứu	Chuyên đề tiến sĩ (5 tín chỉ x 2 chuyên đề)	Chuyên đề tiến sĩ (5 tín chỉ x 2 chuyên đề)
Luận án và công bố khoa học	Luận án (74 tín chỉ)	Luận án (74 tín chỉ)
	Công bố khoa học theo yêu cầu tại mục 5.1.b văn bản này.	Công bố khoa học theo yêu cầu tại mục 5.1.b văn bản này.
Tổng số tín chỉ	≥ 90	≥ 120

6.2. Cấu trúc chương trình của Phương thức 2:

Cấu trúc chương trình	Nội dung chương trình, Số tín chỉ	
	NCS đã có bằng thạc sĩ	NCS chưa có bằng thạc sĩ
Học phần bổ túc kiến thức	Môn học chương trình thạc sĩ (Xét theo từng trường hợp)	≥ 30 tín chỉ môn học chương trình thạc sĩ
Học phần tiến sĩ bắt buộc	Tiểu luận tổng quan (3 tín chỉ)	Tiểu luận tổng quan (3 tín chỉ)
Học phần tiến sĩ tự chọn	Các môn học học phần tiến sĩ, (11 – 12 tín chỉ, bao gồm cả môn PP NCKH)	Các môn học học phần tiến sĩ, (11 – 12 tín chỉ, bao gồm cả môn PP NCKH)
Học phần nghiên cứu	Chuyên đề tiến sĩ (3 tín chỉ x 2 chuyên đề)	Chuyên đề tiến sĩ (3 tín chỉ x 2 chuyên đề)
Luận án và công bố khoa học	Luận án (70 tín chỉ)	Luận án (70 tín chỉ)
	Công bố khoa học theo yêu cầu tại mục 5.2.b văn bản này	Công bố khoa học theo yêu cầu tại mục 5.2.b văn bản này
Tổng số tín chỉ	≥ 90	≥ 120

5.3. Khung chương trình đào tạo từng ngành:

Nghiên cứu sinh xem khung chương trình đào tạo khóa năm 2025 của các ngành tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>.

6. Tổ chức đào tạo và kế hoạch học tập, nghiên cứu:

6.1. Học phần bổ túc kiến thức:

a) Đối với NCS có bằng thạc sĩ ngành gần với ngành đào tạo và đã được xét các môn cần học bổ túc kiến thức (BTKT) theo thông báo của Nhà trường: NCS theo dõi lịch học các môn BTKT của lớp cao học cùng ngành để đăng ký và học các môn BTKT theo thời khóa biểu của lớp cao học tương ứng. (xem lịch học tại link: <https://student.hcmus.edu.vn/>).

b) Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ: NCS sẽ học tối thiểu 30 tín chỉ các môn học BTKT gồm các môn thuộc khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành của chương trình thạc sĩ cùng ngành. NCS theo dõi lịch học các môn BTKT của lớp cao học cùng ngành để đăng ký và học các môn BTKT theo thời khóa biểu của lớp cao học tương ứng. (xem lịch học tại link: <https://student.hcmus.edu.vn/>).

c) Đánh giá môn học: Điểm đánh giá môn học thực hiện theo quy định đánh giá môn học của chương trình thạc sĩ. Điểm tổng kết môn học được tính theo thang điểm 10, môn học đạt yêu cầu khi điểm tổng kết môn học đạt từ 5,5 trở lên.

6.2. Học phần tiến sĩ: gồm Tiểu luận tổng quan, môn Phương pháp nghiên cứu khoa học (bắt buộc đối với PT1 và tự chọn đối với PT2) và các môn học trong khung chương trình tiến sĩ của ngành đào tạo.

6.2.1. Tiểu luận tổng quan và đề cương nghiên cứu

Việc đánh giá tiểu luận tổng quan sẽ kết hợp xét duyệt đề cương nghiên cứu luận án tiến sĩ. Do đó báo cáo Tiểu luận tổng quan gồm 2 phần: Tiểu luận tổng quan và đề cương nghiên cứu luận án

a) Trong 6 tháng đầu của năm thứ 1, NCS thực hiện báo cáo tiểu luận tổng quan và đề cương nghiên cứu luận án theo hình thức tự học dưới sự hướng dẫn của tập thể giảng viên hướng dẫn (GVHD).

- Tiểu luận tổng quan yêu cầu NCS báo cáo về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án. NCS thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, từ đó rút ra mục đích, những vấn đề tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

- Đề cương nghiên cứu luận án: Nghiên cứu sinh cần xác định hướng đề tài nghiên cứu, mục tiêu, đối tượng, phương pháp nghiên cứu, tính khả thi của đề tài và dự kiến kết quả đạt được.

b) Tuần cuối tháng 6/2026, NCS nộp 03 quyển báo cáo Tiểu luận tổng quan và đề cương luận án tiến sĩ tại Đơn vị phụ trách ngành đào tạo. NCS không nộp báo cáo đúng hạn và không xin phép hoãn báo cáo xem như lần báo cáo thứ 1 đạt 0.0 điểm (không điểm).

c) Giảng viên phụ trách ngành sẽ xếp lịch báo cáo trong 2 tuần giữa tháng 7/2026. NCS liên hệ Phụ trách ngành để biết lịch báo cáo.

d) Việc đánh giá Tiểu luận tổng quan được thực hiện bằng cách chấm điểm bài thuyết trình của nghiên cứu sinh trước Tiểu ban chuyên môn gồm tối thiểu 3 thành viên.

e) Điểm đánh giá **“Tiểu luận tổng quan”** đạt yêu cầu khi điểm trung bình chung của các thành viên Tiểu ban chuyên môn đạt từ 7.0 trở lên lấy lẻ một (01) chữ số thập phân. Tiểu luận tổng quan được báo cáo lại 1 lần và phải sau lần thứ nhất tối thiểu 30 ngày làm việc. Sau 2 lần báo cáo vẫn không đạt, GVHD cần báo cáo khả năng học tập, nghiên cứu của NCS để Nhà trường xem xét việc tiếp tục học tập của NCS.

f) Việc đánh giá **“Đề cương nghiên cứu luận án”** do tiểu ban chuyên môn nhận xét, đánh giá mức độ khả thi và đáp ứng yêu cầu đối với chất lượng luận án tiến sĩ. Tiểu ban chuyên môn có trách nhiệm xác định hướng nghiên cứu phù hợp với ngành đào tạo.

- “Đề cương nghiên cứu luận án” đạt yêu cầu khi được tất cả thành viên tiểu ban chuyên môn đánh giá “thông qua”.

- Nghiên cứu sinh được báo cáo lại lần 2 trên cơ sở góp ý của Tiểu ban chuyên môn lần 1. Thời gian báo cáo lần 2 sau lần thứ 1 tối thiểu 30 ngày làm việc.

- Mỗi nghiên cứu sinh chỉ được báo cáo đề cương nghiên cứu tối đa 3 lần. Sau 3 lần báo cáo vẫn chưa được Tiểu ban chuyên môn thông qua, GVHD cần có văn bản nhận xét đánh giá khả năng nghiên cứu của nghiên cứu sinh để Nhà trường xem xét việc tiếp tục học tập của nghiên cứu sinh.

6.2.2. Các môn học học phần tiến (gồm môn PP NCKH và các môn học học phần tiến sĩ)

a) Đơn vị chuyên môn phụ trách ngành đào tạo tổ chức giảng dạy các môn học ở học phần tiến sĩ trong thời gian 24 tháng kể từ ngày nhập học.

b) Giảng viên phụ trách ngành thông báo đến Phòng ĐT SDH lịch học các học phần tiến sĩ trước khi môn học bắt đầu dạy ít nhất 1 tuần, đồng thời thông báo đến NCS và giảng viên phụ trách môn học để triển khai giảng dạy.

c) Nếu khóa tuyển chỉ có 1 NCS, thì sẽ ghép 2 khóa liên kế để mở môn học. Nếu khóa tuyển có số NCS ≥ 2 thì có thể mở lớp từ khai bắt đầu khóa học. Tất cả NCS của 1 khóa tuyển hoặc 2 khóa liên kế trong trường hợp ghép lớp **bắt buộc** phải học cùng môn học học phần tiến sĩ.

d) Giảng viên lên lớp giảng dạy 50% thời lượng quy định của môn học, đồng thời hướng dẫn tài liệu đề NCS tự nghiên cứu và hoàn thành môn học theo đúng thời lượng và nội dung môn học đã ban hành trong khung chương trình.

e) Nghiên cứu sinh theo dõi lịch mở các môn học học phần tiến sĩ theo thông báo của Phụ trách ngành hoặc tại website <https://sdh.hcmus.edu.vn/> để tham dự lớp.

f) Khi ngành mở môn học, bắt buộc NCS phải tham gia lớp học (và không đăng ký môn học tại Phòng ĐT SDH), các trường hợp không tham gia lớp học xem như tự ý bỏ học và phải đóng học phí học lại cùng khóa sau.

g) Đánh giá môn học:

- Môn học được đánh giá bởi các điểm thành phần gồm: điểm thi giữa kỳ (có thể là điểm bài tập, kiểm tra định kỳ, tiểu luận, chuyên cần ... do giảng viên quy định) và điểm bài thi cuối kỳ (có thể theo hình thức thi viết tự luận, trắc nghiệm; vấn đáp; seminar; ...). Trọng số giữa điểm thi giữa kỳ và điểm bài thi cuối kỳ do giảng viên phụ trách môn học quy định.

- Bài thi giữa kỳ do giảng viên đánh giá trong quá trình giảng dạy, bài thi cuối kỳ đối với hình thức thi viết tự luận, việc tổ chức thi sẽ do phòng ĐT SDH đảm trách và tổ chức cùng với đợt thi kết thúc học phần cao học. Các hình thức thi khác (vấn đáp, seminar, v.v) sẽ do giảng viên phụ trách môn học tổ chức và xếp lịch thi.

- Điểm tổng kết môn học là điểm trung bình theo trọng số của điểm thi giữa kỳ và điểm thi cuối kỳ. Điểm tổng kết môn học được tính theo thang điểm 10, lấy lẻ một (1) chữ số thập phân. Điểm môn học đạt yêu cầu, khi điểm tổng kết môn học đạt từ **5.5 trở lên** và NCS đảm bảo thực hiện thời lượng tham gia lớp học đúng quy định của giảng viên phụ trách môn học.

- NCS vắng thi giữa kỳ (theo lịch của giảng viên) hoặc vắng thi cuối kỳ (theo lịch của Phòng ĐT SDH hoặc lịch của giảng viên) có nộp đơn xin phép vắng và Nhà trường chấp thuận thì được phép thi lại cùng khóa sau, không phải học lại (trường hợp này được xem là lần thi đầu tiên).

- NCS không tham gia lớp học theo thông báo của Giảng viên phụ trách ngành (GV PTN) hoặc vắng thi giữa kỳ, cuối kỳ không xin phép xem như tự ý nghỉ học và bị điểm 0.0 (không điểm) ở lần học thứ 1 và sẽ học lại cùng khóa sau.

- Môn học không đạt yêu cầu, NCS sẽ đăng ký học lại cùng khóa sau và phải tự túc chi phí học lại theo mức thu tín chỉ hiện hành. Không tổ chức thi lại.

6.3. Học phần nghiên cứu: gồm 02 chuyên đề tiến sĩ:

a) Mỗi NCS cần hoàn thành 2 chuyên đề tiến sĩ trước khi đăng ký bảo vệ luận án cấp Đơn vị chuyên môn. Các chuyên đề phải có nội dung khác nhau và là những kiến thức liên quan trực tiếp đến đề tài luận án, giúp nghiên cứu sinh giải quyết một số nội dung của đề tài luận án.

b) Nghiên cứu sinh thực hiện chuyên đề tiến sĩ theo hình thức tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của GVHD.

c) Chậm nhất là vào đầu năm học thứ 2, GVHD sẽ gửi phiếu đăng ký chuyên đề tiến sĩ của NCS (tên chuyên đề, tóm tắt nội dung chuyên đề) cho Đơn vị chuyên môn phụ trách ngành đào tạo hoặc gửi tại Phòng ĐT SDH (mẫu 1).

d) Thời gian thực hiện chuyên đề tiến sĩ: NCS liên hệ với GVHD để được hướng dẫn thực hiện và hoàn thành 2 chuyên đề tiến sĩ chậm nhất là cuối năm thứ 2 (đối với NCS đã có bằng thạc sĩ); cuối năm thứ 3 (đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ).

e) Sau khi hoàn tất chuyên đề, được sự đồng ý của GVHD, NCS nộp 3 quyển báo cáo chuyên đề cho mỗi chuyên đề tiến sĩ và đơn đăng ký báo cáo chuyên đề cho Phụ trách ngành (mẫu 2). Phụ trách ngành đề cử thành viên tham gia Tiểu ban chấm chuyên đề và gửi công văn đề nghị Phòng ĐT SDH xét duyệt hồ sơ chấm chuyên đề (mẫu 3).

f) Việc đánh giá các chuyên đề tiến sĩ được thực hiện bằng cách chấm điểm bài thuyết trình chuyên đề của nghiên cứu sinh trước tiểu ban chuyên môn.

- Điểm các thành viên Tiểu ban chấm theo thang điểm 10, chấm lẻ một (01) chữ số thập phân và không làm tròn.

- Chuyên đề tiến sĩ đạt yêu cầu khi điểm trung bình chung của các thành viên tiểu ban đạt từ 7.0 trở lên.

- Nếu kết quả báo cáo chuyên đề không đạt (dưới 7.0 điểm) thì NCS được chỉnh sửa chuyên đề theo ý kiến đóng góp của tiểu ban chuyên môn. Thời gian báo cáo lần thứ hai chuyên đề tiến sĩ sau lần thứ nhất tối thiểu 30 ngày làm việc, kể từ ngày họp đánh giá lần đầu. Sau 2 lần báo cáo vẫn không đạt, giảng viên hướng dẫn cần báo cáo khả năng học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh trước khi Nhà trường xem xét báo cáo lần thứ ba cho nghiên cứu.

6.5. Điều kiện ngoại ngữ tốt nghiệp: không xét ngoại ngữ tốt nghiệp

6.6. Môn Triết học: không yêu cầu.

6.7. Nghiên cứu khoa học:

a) Trong thời gian học tập, kể từ sau khi trúng tuyển đến trước khi đăng ký bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn, nghiên cứu sinh phải đạt yêu cầu quy định về công bố khoa học như hướng dẫn tại mục 5 văn bản này.

b) Các công bố khoa học phải do nghiên cứu sinh là tác giả chính (tác giả đứng tên đầu (first author), hoặc tác giả liên lạc (corresponding author)) hoặc đồng tác giả chính. Đối với NCS thuộc nhóm ngành Toán nếu NCS không đứng tên đầu trong nhóm tác giả thì phải có xác nhận của nhóm tác giả NCS là tác giả chính.

c) Công bố khoa học liên quan đến đề tài luận án và thỏa các yêu cầu quy định tại mục 5 văn bản này được đăng trong thời gian học dự bị tiến sĩ và không quá 2 năm tính đến thời gian trúng tuyển vào chương trình tiến sĩ, được sử dụng trong quá trình làm nghiên cứu sinh chính thức.

d) Các bài báo khoa học liên quan nội dung luận án tiến sĩ phải được tập thể GVHD chấp thuận trước khi tiến hành thủ tục gửi bài đăng.

e) **Điều kiện được thay thế quy trình phản biện độc lập** bằng minh chứng các công trình công bố quốc tế (gọi là đặc cách bỏ qua quy trình phản biện độc lập):

- Đối với cả 2 phương thức đào tạo (PT1 và PT2), nghiên cứu sinh được xét miễn quy trình phản biện độc lập khi thỏa điều kiện về công bố khoa học như sau: Là tác giả chính của ít nhất 03 báo cáo hội nghị khoa học, bài báo tạp chí khoa học được công bố trong ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus hoặc tương đương, trong đó có ít nhất 01 bài Q2 (hoặc Hội nghị được xếp hạng B theo bảng xếp hạng uy tín) trở lên, có nội dung phù hợp với đề tài nghiên cứu và nội dung của luận án;

- Đơn vị chuyên môn xét duyệt xếp hạng tạp chí, Hội đồng đánh giá luận án cấp Đơn vị chuyên môn thẩm định sự phù hợp nội dung các bài báo với đề tài nghiên cứu của luận án và xếp hạng của các tạp chí đánh giá mức độ đáp ứng điều kiện miễn phản biện độc lập. Hiệu trưởng xem xét miễn quy trình phản biện độc lập căn cứ đề xuất của Đơn vị chuyên môn và Hội đồng đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn.

6.8. Luận án tiến sĩ:

- Luận án tiến sĩ phải là một công trình nghiên cứu khoa học có tính mới trong lĩnh vực nghiên cứu, có đóng góp về mặt lý luận, chứa đựng những tri thức hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải quyết các vấn đề đang đặt ra với một ngành khoa học hoặc thực tiễn xã hội.

- Hướng dẫn trình bày luận án và hướng dẫn hồ sơ đăng ký bảo vệ luận án xem tại trang web: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>.

7. Đăng ký kế hoạch học tập và báo cáo định kỳ kết quả học tập:

a) Kế hoạch học tập toàn khóa: Căn cứ kế hoạch học tập chung của Trường (phụ lục 3) và khung chương trình đào tạo của ngành, trong 3 tháng đầu sau khi nhập học, Nghiên cứu sinh đăng ký kế hoạch học tập toàn khóa (mẫu 4) đã được thông qua GVHD và Phụ trách ngành đào tạo trước khi nộp tại Phòng ĐT SDH.

b) Báo cáo định kỳ kết quả học tập: Định kỳ vào tháng 10 hàng năm, NCS gửi báo cáo kết quả học tập (mẫu 5), GVHD gửi báo cáo tình hình hướng dẫn NCS (mẫu 6) cho Phụ trách ngành. Phụ trách ngành tổng hợp và gửi báo cáo tổng kết cho phòng ĐT Sau đại học. Đây là cơ sở để Nhà trường xét duyệt các chế độ học thuật cho NCS.

8. Những thay đổi trong quá trình học tập:

8.1. Điều chỉnh tên đề tài luận án (mẫu 7)

a) Nếu NCS đăng ký điều chỉnh tên đề tài trước khi nộp hồ sơ bảo vệ luận án cấp Đơn vị chuyên môn (cấp ĐVCM) ít nhất 3 tháng thì phải được GVHD và Đơn vị phụ trách ngành thông qua trước khi Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

b) Nếu NCS đăng ký điều chỉnh tên đề tài vào thời điểm nộp hồ sơ bảo vệ luận án cấp ĐVCM thì phải được Hội đồng chấm luận án cấp ĐVCM thông qua trước khi Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

c) Tên đề tài luận án không được thay đổi sau khi bảo vệ luận án cấp Đơn vị chuyên môn và Hiệu trưởng ra quyết định công nhận chính thức.

8.2. Thay đổi hướng nghiên cứu, thay đổi tên đề tài được thực hiện chậm nhất trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc khóa học theo quyết định nhập học (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có).

NCS nộp đơn đề nghị thay đổi đề tài (mẫu 8) và đề cương nghiên cứu mới (theo mẫu báo cáo tiểu luận tổng quan) để Tiểu ban chuyên môn xét duyệt thông qua trước khi Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

8.3. Bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn chỉ giải quyết khi có lý do chính đáng và được thực hiện chậm nhất trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc khóa học theo quyết định nhập học (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có). Trừ trường hợp bất khả kháng.

8.4. Chuyển cơ sở đào tạo được xem xét trong trường hợp thời hạn học tập của nghiên cứu sinh còn tối thiểu 12 tháng theo quyết định nhập học.

8.5. Nghỉ học tạm thời: Trong thời gian học chính quy, NCS có thể đề nghị được nghỉ học tạm thời và được bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:

- a) Được điều động vào lực lượng vũ trang;
- b) Nghỉ học sản (tối đa 6 tháng/1 lần);
- c) Vì nhu cầu cá nhân: Trường hợp này NCS đã phải học ít nhất 6 tháng. Nhà trường sẽ xem xét nghỉ học tạm thời tùy tình hình cấp thiết của từng NCS.
 - Thời gian nghỉ học tạm thời theo diện a): không tính chung trong thời gian đào tạo chính quy hoặc sau khi đã được gia hạn. NCS được xét thời gian nghỉ học tạm thời theo lệnh điều động của Nhà nước. Trường hợp này NCS có thể được xét chuyển khóa sau khi hoàn thành nhiệm vụ quân đội.
 - Thời gian nghỉ học tạm thời theo diện b): không tính chung trong thời gian đào tạo chính quy. Nếu thời gian nghỉ học sản sau khi đã gia hạn học tập thì thời gian nghỉ học sản sẽ tính chung trong tổng thời gian đào tạo.
 - Thời gian nghỉ học tạm thời theo diện c) được tính chung trong thời gian đào tạo chính quy.
 - NCS nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp phải có đơn gửi Phòng ĐT SDH vào thời điểm bắt đầu học phần mới
- d) Tổng thời gian học tập toàn khóa của NCS không quá 6 năm (72 tháng) tính từ ngày nhập học đến thời điểm bảo vệ luận án cấp Đơn vị chuyên môn, bao gồm: thời gian học chính quy, thời gian nghỉ học tạm thời và thời gian gia hạn.

8.6. Hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, gia hạn và rút ngắn thời gian học tập:

a) Đúng hạn học tập: NCS được xác định hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu luận án đã được Hội đồng đánh giá cấp ĐVCM thông qua trong thời gian chính quy.

- NCS nộp hồ sơ đăng ký bảo vệ luận án cấp ĐVCM từ tháng 30 đến tháng thứ 35 của khóa học đối với NCS có bằng thạc sĩ và từ tháng thứ 42 đến tháng thứ 47 của khóa học đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ.

- Thời gian họp Hội đồng đánh giá luận án cấp ĐVCM chậm nhất là cuối tháng 12/2028 đối với NCS có bằng thạc sĩ và cuối tháng 12/2029 đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ.

b) Gia hạn học tập: NCS không thể hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn chính quy, thì trước khi hết hạn 2 tháng NCS phải làm thủ tục xin gia hạn học tập (mẫu 9), thời gian gia hạn tối đa là 24 tháng tính từ ngày hết hạn chính quy. Trong thời gian này, NCS phải theo học tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo và tự túc chi phí học tập.

c) Rút ngắn thời gian học tập: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho phép nghiên cứu sinh được rút ngắn thời gian học tập nếu nghiên cứu sinh hoàn thành đầy đủ chương trình đào tạo đồng thời đã học đủ 24 tháng kể từ ngày nhập học. NCS được tính rút ngắn thời gian học tập khi:

- NCS bảo vệ luận án cấp ĐVCM từ tháng thứ 25 đến tháng thứ 29 của khóa học (đối với NCS học hệ 3 năm).

- Hoặc NCS bảo vệ luận án cấp ĐVCM từ tháng thứ 37 đến tháng thứ 41 của khóa học (đối với NCS học hệ 4 năm).

d) Hết thời gian học tập chính quy NCS không làm thủ tục gia hạn hoặc hết thời gian đã được gia hạn học tập mà luận án của nghiên cứu sinh không được Hội đồng đánh giá luận án cấp ĐVCM thông qua hoặc NCS không nộp hồ sơ bảo vệ luận án cấp ĐVCM trước khi hết thời gian đã được gia hạn học tập thì Hiệu trưởng sẽ quyết định thôi học đối với nghiên cứu

sinh. Kết quả học tập, nghiên cứu được bảo lưu tối đa 7 năm kể từ ngày hoàn thành kết quả học tập, nghiên cứu.

e) Nghiên cứu sinh đã thôi học, đăng ký dự tuyển lại và được công nhận là nghiên cứu sinh mới thì việc xét công nhận kết quả học tập, nghiên cứu đã tích lũy do Đơn vị chuyên môn xem xét đề xuất và trình Hiệu trưởng phê duyệt, tối đa không quá 50% số tín chỉ của chương trình đào tạo.

f) Nghiên cứu sinh không thể hoàn thành chương trình tiến sĩ và có nguyện vọng được tiếp tục theo học chương trình đào tạo thạc sĩ ngành tương ứng nếu đáp ứng những quy định của quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành

9. Học phí:

9.1. Học phí chính quy:

Stt	Khối ngành	Mức học phí		
		Năm thứ 1	Năm thứ 2 dự kiến	Năm thứ 3 dự kiến
1	IV	72,675,000	72,675,000	72,675,000
2	V	78,625,000	78,625,000	78,625,000
3	VII	71,825,000	71,825,000	71,825,000

Học phí đóng 2 đợt/ năm, vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm

Danh mục các ngành đào tạo, phương thức đào tạo, khối ngành xem tại phụ lục 2

9.2. Các chi phí khác:

a) NCS học học phần bổ sung kiến thức trình độ thạc sĩ: ngoài mức thu tại mục 9.1, NCS phải đóng học phí các môn học bổ sung theo quy định mức thu tín chỉ của chương trình thạc sĩ hiện hành.

b) Trong thời gian gia hạn học tập, NCS sẽ tự túc toàn bộ chi phí học tập, báo cáo tiểu luận tổng quan, báo cáo chuyên đề tiến sĩ và bảo vệ luận án các cấp theo quy định thu chi nội bộ hiện hành của Nhà trường.

c) NCS học lại môn học cao học, học phần tiến sĩ; học vượt khung học phần tiến sĩ; báo cáo lại tiểu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ; bảo vệ lại luận án tiến sĩ các cấp, v.v NCS sẽ tự túc toàn bộ chi phí học tập, báo cáo và bảo vệ luận án các cấp theo quy định thu chi nội bộ hiện hành của Nhà trường.

10. Nhiệm vụ và quyền của nghiên cứu sinh

10.1. Nhiệm vụ của nghiên cứu sinh:

- Thực hiện kế hoạch học tập, chương trình học tập và nghiên cứu khoa học trong thời gian quy định của Nhà trường.

- NCS phải sử dụng tài khoản thư điện tử (email) do Nhà Trường cung cấp để thực hiện đăng ký môn học, đăng ký học vụ trực tuyến ... Nhằm mục đích bảo vệ thông tin của người học, Phòng ĐT SDH sẽ không phản hồi thông tin nếu HV sử dụng email cá nhân gửi đến hộp thư của Phòng ĐT SDH.

- NCS có trách nhiệm nhận văn bằng tiến sĩ theo lịch thông báo của Nhà Trường. Nhà Trường lưu giữ văn bằng tiến sĩ trong thời hạn tối đa 3 năm. Sau 3 năm, nếu NCS không nhận văn bằng Nhà Trường sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học.
- Đóng học phí đầy đủ và đúng theo quy định.
- Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên của cơ sở đào tạo, không dùng bất cứ áp lực nào đối với giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên để có kết quả học tập, nghiên cứu khoa học theo ý muốn chủ quan.
- Chấp hành pháp luật của Nhà nước, nội quy của cơ sở đào tạo.

10.2. Quyền của Nghiên cứu sinh:

- Được cơ sở đào tạo cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về chương trình học tập.
- Được cấp tài khoản thư điện tử (email) trong suốt khóa học.
- Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo và cơ sở phối hợp đào tạo.

11. Hoạt động hỗ trợ học tập

11.1. Công tác tư vấn quy chế học tập

- Nhà trường sẽ cấp tài khoản email cho nghiên cứu sinh có định dạng:
[msncs+2 số cuối của CCCD]@student.hcmus.edu.vn.
(msncs: mã số nghiên cứu sinh; CCCD: căn cước công dân).
- Sau khi đăng nhập tài khoản lần đầu, NCS cần đổi password và cập nhật thông tin cá nhân theo hướng dẫn chung của Trường.
- Nghiên cứu sinh cần hỗ trợ: đăng ký cấp bảng điểm, giấy chứng nhận tốt nghiệp, giải đáp thắc mắc liên quan học vụ, v.v. có thể gửi email đến Phòng Đào tạo Sau đại học: dtsaudaihoc@hcmus.edu.vn.
- Nghiên cứu sinh cần hỗ trợ: đăng ký cấp giấy xác nhận học viên; giấy giới thiệu đi thực tập, các học bổng sau đại học thì liên hệ Phòng Công tác sinh viên.
- Thông tin tra cứu kết quả học tập môn học được đăng tải trên website <https://student.hcmus.edu.vn>, NCS đăng nhập bằng tài khoản email nhà trường cấp.
- Lưu ý: Trong tất cả các trường hợp, yêu cầu NCS không tiết lộ, chia sẻ thông tin tài khoản email được cấp cho bất kỳ người nào khác. Nếu vi phạm, NCS sẽ bị xử lý theo quy định của Microsoft và của Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM. Tài khoản email được duy trì sử dụng trong thời gian học tập theo quy định.
- Ngoài ra NCS có thể liên hệ phòng ĐT Sau đại học qua thông tin sau:
 - Số điện thoại: 028 38350097
 - Facebook: <http://www.facebook.com/ogs.hcmus>
 - Email: dtsaudaihoc@hcmus.edu.vn
 - Website: <https://sdh.hcmus.edu.vn>

11.2. Công tác tư vấn học tập chuyên môn:

Để tìm hiểu thông tin về ngành học, về hướng nghiên cứu và các hoạt động chuyên môn khác, NCS liên hệ Giảng viên phụ trách ngành đào tạo qua email tại phụ lục 1

11.3. Các hoạt động hỗ trợ của Thư viện:

a) Tại Thư viện Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

- **Tham khảo** (Reference): đáp ứng yêu cầu thông tin cho mọi đối tượng (học viên, giảng viên, nhà nghiên cứu, doanh nghiệp, ...). Thông tin được cung cấp bao gồm Danh mục tài liệu dạng thư tịch; Tài liệu điện tử toàn văn dạng Text, Doc, HTML, PDF, ...; Tài liệu đa phương tiện: hình ảnh, âm thanh, phim, ... Cung cấp dưới hình thức in ấn, CD-ROM, DVD, ... Đặc biệt thông tin có thể tổ chức thành Bộ sưu tập chuyên ngành trên CD-ROM phục vụ truy tìm, lướt tìm theo tác giả, nhan đề, từ khóa, tiêu đề đề mục, ...

- **Lưu hành** (Circulation): Phục vụ tài liệu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập cho học viên và giảng viên với hình thức đọc tại chỗ và mượn về nhà.

- **Không gian học tập chung** (Learning Commons): không gian điện tử cung cấp tài nguyên số và trang thiết bị hiện đại không chỉ đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của bạn đọc mà còn là nơi giảng viên và sinh viên gặp gỡ, thảo luận.

b) Liên kết các Thư viện bên ngoài

- **Mượn liên Thư viện**: Dịch vụ cho mượn sách, tài liệu giữa các thư viện nhằm đáp ứng đầy đủ hơn nhu cầu tài liệu của bạn đọc.

- Miễn phí đối với tài liệu trong hệ thống Thư viện ĐHQG- HCM

- Có thu phí đối với tài liệu từ các thư viện khác.

- **Truy cập cơ sở dữ liệu điện tử**: Dịch vụ cung cấp tài khoản để truy cập từ xa qua mạng internet đến các nguồn tài liệu điện tử do TVTT đầu tư, bao gồm các cơ sở dữ liệu trực tuyến thuộc nhiều lĩnh vực khoa học kỹ thuật, tự nhiên, xã hội, kinh tế của các nhà xuất bản uy tín trong và ngoài nước như: ScienceDirect, SpringerLink, Proquest, MathScinet, Nature, Tạp chí khoa học, v.v.

- **Hỗ trợ in luận văn/đồ án, luận án**: Thư viện hỗ trợ các bạn học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc in ấn luận văn/đồ án, luận án để nộp lưu chiểu, giúp rút ngắn quy trình nộp hồ sơ tốt nghiệp của học viên và nghiên cứu sinh. Xem chi tiết tại link : https://glib.hcmus.edu.vn/service/thesis_printing_service.

c) Công cụ và phần mềm hỗ trợ trích dẫn khoa học

- **Công cụ**:

- Công cụ trích dẫn khoa học cho video, hình ảnh trực tuyến:

<http://www.easybib.com/style>

- Công cụ tham khảo các mẫu trích dẫn khoa học thuộc các dạng tài liệu như sách in, sách điện tử, và tài liệu đa phương tiện: <http://www.lib.rmit.edu.au/easy-cite/>

- **Phần mềm**:

- Phần mềm trả phí: Endnote X9, và các thế hệ Endnote

- Phần mềm miễn phí: Zotero, Mendeley, và Citavi 6.0.

d) Hướng dẫn tra cứu tài liệu:

- **Bước 1**: Truy cập website: <http://glib.hcmus.edu.vn/>, vào phần TRA CỨU OPAC.

- **Bước 2**: xác định loại hình tài liệu, điền thông tin vào ô tìm kiếm

- **Bước 3**: khi tìm thấy tài liệu cần mượn xác định kho lưu trữ, tình trạng phục vụ, ghi lại dòng dữ liệu xếp giá (ghi cả số và chữ)

- **Bước 4**: Vào kho tìm tài liệu theo thông tin dữ liệu xếp giá trên website.



e) Đăng ký sử dụng các dịch vụ tại Thư viện:

- Học viên liên hệ thư viện tại 2 cơ sở: Tầng 9 và 10 cơ sở Nguyễn Văn Cừ; Phòng C108 cơ sở Thủ Đức, hoặc fanpage: www.facebook.com/lib.hcmus của Thư viện Trường ĐH KHTN, 227 Nguyễn Văn Cừ, P. Chợ Quán, HCM để được hướng dẫn các dịch vụ tại Thư viện.

- **Thẻ thư viện:** Thẻ Thư viện điện tử được cấp miễn phí và có giá trị sử dụng tại tất cả Thư viện thành viên của Hệ thống Thư viện ĐHQG-HCM.

- **CSDL điện tử:** Tài khoản truy cập được cấp bởi Thư viện Trung tâm. Phí sử dụng: 45.000đ/năm; Phí gia hạn 25.000đ/năm.

f) Hướng dẫn theo chuyên đề

- Hướng dẫn tìm kiếm thông tin qua phần mềm tìm kiếm tập trung EDS: Mang đến thông tin cho người học về công cụ tìm kiếm tập trung giữa các thư viện thuộc hệ thống thư viện Đại học Quốc gia TP.HCM

- Giới thiệu về cơ sở dữ liệu SCOPUS: Giới thiệu về những chức năng của CSDL SCOPUS, thuật ngữ và chỉ số đo lường trích dẫn, cũng như cách thức tìm kiếm tạp chí chất lượng.

- Giới thiệu và hướng dẫn phần mềm trích dẫn khoa học Zotero: Giới thiệu và hướng dẫn người học trong việc khai thác, sử dụng phần mềm trích dẫn khoa học Zotero phục vụ cho nghiên cứu và học tập.

- Buổi tập huấn sẽ được gửi thông tin qua email, fanpage và zalo OA cho các học viên cao học, nghiên cứu sinh.

13. Quy định học vụ khác:

- Ngoài các nội dung hướng dẫn học vụ tại văn bản này, những quy định học thuật và quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ luôn được cập nhật tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>

- Các quy chế, quy định đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành:

- Quy định số 798/QĐ-ĐHQG ngày 25/06/2025 của ĐHQG-HCM về việc ban hành quy định thí điểm một số nội dung về đào tạo trình độ tiến sĩ tại ĐHQG-HCM chế độ đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo quyết định số 1688/QĐ-ĐHQG, ngày 18/12/2022 của ĐHQG-HCM;

- Quy định về chương trình và tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo quyết định số 2996/QĐ-KHTN, ngày 29/09/2025 của Trường ĐH KHTN.

- Quy định về điều kiện viết luận văn/ đề án thạc sĩ, luận án tiến sĩ bằng ngôn ngữ tiếng Anh ban hành theo quyết định số 3479/QĐ-KHTN ngày 03/11/2025 của Trường ĐH KHTN./

HIỆU TRƯỞNG

Trần Lê Quan

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH ĐÀO TẠO TIỀN SĨ

Stt	Ngành đào tạo	Phụ trách đào tạo tiến sĩ	
		Họ và tên giảng viên	Email
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN			
1	Khoa học máy tính	GS.TS. Lê Hoài Bắc	lhbac@fit.hcmus.edu.vn
2	Trí tuệ nhân tạo	GS.TS. Lê Hoài Bắc	lhbac@fit.hcmus.edu.vn
3	Hệ thống thông tin	TS. Phạm Nguyễn Cương	pncuong@fit.hcmus.edu.vn
4	Phụ trách SDH khoa CNTT	PGS.TS. Nguyễn Văn Vũ	nvu@fit.hcmus.edu.vn
KHOA TOÁN - TIN HỌC			
1	Toán giải tích	PGS.TS. Lý Kim Hà	lkha@hcmus.edu.vn
2	Đại số và lý thuyết số	GS.TS. Mai Hoàng Biên	mhbien@hcmus.edu.vn
3	Lý thuyết xác suất và TK toán học	GS.TS. Đặng Đức Trọng	ddtrong@hcmus.edu.vn
4	Toán ứng dụng	PGS.TS. Nguyễn Lê Hoàng Anh	nlhanh@hcmus.edu.vn
5	Cơ sở toán cho tin học	PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình	ngtbinh@hcmus.edu.vn
6	Phụ trách SDH khoa Toán-Tin học	TS. Hoàng Văn Hà	hvha@hcmus.edu.vn
KHOA VẬT LÝ- VLKT			
1	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	TS. Vũ Quang Tuyên	vqtuyen@hcmus.edu.vn
2	Quang học	PGS.TS. Lê Vũ Tuấn Hùng	lvthung@hcmus.edu.vn
3	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	GS.TS. Châu Văn Tạo	cvtao@hcmus.edu.vn
4	Vật lý địa cầu	PGS.TS. Lê Văn Anh Cường	lvacuong@hcmus.edu.vn
5	Vật lý chất rắn	PGS.TS. Trần Quang Trung	tqtrung@hcmus.edu.vn
6	Vật lý kỹ thuật	PGS.TS. Huỳnh Văn Tuấn	hvtuan@hcmus.edu.vn
KHOA ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG			
1	Vật lý vô tuyến và điện tử	TS. Bùi Trọng Tú	bttu@hcmus.edu.vn
KHOA HÓA HỌC			
1	Hóa hữu cơ	PGS.TS. Trần Hoàng Phương	thphuong@hcmus.edu.vn
2	Hoá phân tích	PGS.TS. Nguyễn Văn Đông	dongvan@hcmus.edu.vn
3	Hoá lý thuyết và hoá lý	PGS.TS. Nguyễn Thái Hoàng	nthoang@hcmus.edu.vn
KHOA SINH HỌC VÀ CNSH			
1	Sinh lý học thực vật	PGS.TS. Trần Thanh Hương	trthuong@hcmus.edu.vn
2	Sinh lý học Người và Động vật	PGS.TS. Trần Lê Bảo Hà	tlbha@hcmus.edu.vn
3	Hóa sinh học	PGS.TS. Ngô Đại Nghiệp	ndnghiep@hcmus.edu.vn
4	Vi sinh vật học	PGS.TS. Phan Thị Phượng Trang	ptptrang@hcmus.edu.vn
5	Sinh thái học	TS. Nguyễn Thị Kim Dung	ntkdung@hcmus.edu.vn
6	Di truyền học	TS. Nguyễn Thụy Vy	ntvy@hcmus.eu.vn
7	Công nghệ sinh học	GS.TS. Đặng Thị Phương Thảo	dtpthao@hcmus.edu.vn
KHOA ĐỊA CHẤT			
1	Địa chất học	PGS.TS. Phạm Trung Hiếu	pthieu@hcmus.edu.vn
KHOA MÔI TRƯỜNG			
1	Môi trường đất và nước	PGS.TS. Vũ Văn Nghị	vvnghi@hcmus.edu.vn
2	Quản lý tài nguyên và môi trường	PGS.TS. Lê Ngọc Tuấn	lntuan@hcmus.edu.vn
KHOA HỌC HỌC VÀ CNVL			
1	Khoa học vật liệu	PGS.TS. Trần Thị Thanh Vân	tttvn@hcmus.edu.vn
VIỆN CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU TIỀN TIẾN (liên kết đào tạo)			
1	Khoa học vật liệu	PGS.TS. Đoàn Đức Chánh Tín	ddctin@vnuhcm.edu.vn

KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHƯƠNG TRÌNH TIỀN SĨ, KHÓA NĂM 2025

1. Phương thức 1:

TT	Năm học	Các nội dung chính	Số tín chỉ		Ghi chú
			NCS đã có bằng ThS	NCS chưa có bằng ThS	
1	Năm thứ 1		≥ 30	≥ 30	
1.1		Học phần bổ sung			
		NCS chưa có bằng thạc sĩ		≥ 20	Do ĐVCM xét
		NCS đã có bằng thạc sĩ (nếu có)	≥ 3		Do ĐVCM xét
1.2		Học phần tiến sĩ			
		Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3	
		Tiểu luận tổng quan	3	3	
		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu	20		
2	Năm thứ 2		34	≥ 34	
2.1		Học phần bổ sung			
		NCS chưa có bằng thạc sĩ		≥ 10	Do ĐVCM xét
2.2		Học phần nghiên cứu			
		Chuyên đề tiến sĩ 1	5		
		Chuyên đề tiến sĩ 2	5		
2.3		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu (các công bố khoa học)	24	24	
3	Năm thứ 3		30	30	
3.1		Học phần trình độ tiến sĩ			
		Chuyên đề tiến sĩ 1		5	
		Chuyên đề tiến sĩ 2		5	
3.2		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu (các công bố khoa học)	30	20	
4	Năm thứ 4			30	
		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu (các công bố khoa học)		30	
		TỔNG CỘNG	≥ 90	≥ 120	

2. Phương thức 2:

TT	Năm học	Các nội dung chính	Số tín chỉ		Ghi chú
			NCS đã có bằng ThS	NCS chưa có bằng ThS	
1	Năm thứ 1		≥ 32	≥ 30	
1.1		Học phần bổ sung			
		NCS chưa có bằng thạc sĩ		≥ 21	Do ĐVCM xét
		NCS đã có bằng thạc sĩ (nếu có)	≥ 3		Do ĐVCM xét
1.2		Học phần tiến sĩ			
		Tiểu luận tổng quan	3	3	
		Môn học học phần tiến sĩ	≥ 6	≥ 6	
		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu	20		
2	Năm thứ 2		≥ 31	≥ 33	
2.1		Học phần bổ sung			
		NCS chưa có bằng thạc sĩ		≥ 10	Do ĐVCM xét
2.2		Học phần tiến sĩ			
		Môn học học phần tiến sĩ	≥ 8	≥ 8	
2.3		Học phần nghiên cứu			
		Chuyên đề tiến sĩ 1	3		
2.4		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu (các công bố khoa học)	20	15	
3	Năm thứ 3		33	31	
3.1		Học phần nghiên cứu			
		Chuyên đề tiến sĩ 1		3	
		Chuyên đề tiến sĩ 2	3	3	
3.2		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu (các công bố khoa học)	30	25	
4	Năm thứ 4			30	
		Thực hiện luận án			
		Báo cáo kết quả nghiên cứu (các công bố khoa học)		30	
		TỔNG CỘNG	≥ 90	≥ 120	

**DANH MỤC NGÀNH, MÃ SỐ NGÀNH, PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO
VÀ KHỐI NGÀNH**

Stt	Mã ngành	Tên ngành	Phương thức đào tạo	Khối ngành
1	9480101	Khoa học máy tính	Phương thức 1 Phương thức 2	V
2	9480107	Trí tuệ nhân tạo	Phương thức 1 Phương thức 2	V
3	9480104	Hệ thống thông tin	Phương thức 1 Phương thức 2	V
4	9460102	Toán giải tích	Phương thức 2	V
5	9460104	Đại số và lý thuyết số	Phương thức 1 Phương thức 2	V
6	9460106	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Phương thức 2	V
7	9460112	Toán ứng dụng	Phương thức 2	V
8	9460110	Cơ sở toán học cho tin học	Phương thức 2	V
9	9520401	Vật lý kỹ thuật	Phương thức 1 Phương thức 2	V
10	9440103	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Phương thức 1 Phương thức 2	IV
11	9440110	Quang học	Phương thức 1 Phương thức 2	IV
12	9440106	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Phương thức 1 Phương thức 2	IV
13	9440104	Vật lý chất rắn	Phương thức 1 Phương thức 2	IV
14	9440111	Vật lý địa cầu	Phương thức 1 Phương thức 2	IV
15	9440105	Vật lý vô tuyến và điện tử	Phương thức 1 Phương thức 2	IV
16	9440114	Hóa hữu cơ	Phương thức 1 Phương thức 2	IV
17	9440118	Hóa phân tích	Phương thức 1 Phương thức 2	IV
18	9440119	Hóa lý thuyết và hoá lý	Phương thức 1 Phương thức 2	IV
19	9420112	Sinh lý học thực vật	Phương thức 1 Phương thức 2	IV
20	9420104	Sinh lý học người và động vật	Phương thức 1 Phương thức 2	IV
21	9420116	Hóa sinh học	Phương thức 1 Phương thức 2	IV
22	9420107	Vi sinh vật học	Phương thức 1 Phương thức 2	IV
23	9420120	Sinh thái học	Phương thức 1 Phương thức 2	IV

Stt	Mã ngành	Tên ngành	Phương thức đào tạo	Khối ngành
24	9420121	Di truyền học	Phương thức 1 Phương thức 2	IV
25	9420201	Công nghệ sinh học	Phương thức 1 Phương thức 2	IV
26	9440201	Địa chất học	Phương thức 1 Phương thức 2	IV
27.1	9440122	Khoa học vật liệu (KHTN)	Phương thức 1 Phương thức 2	IV
27.2	9440122	Khoa học vật liệu (Liên kết Viện)	Phương thức 2	IV
28	9440303	Môi trường đất và nước	Phương thức 1 Phương thức 2	IV
29	9850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	Phương thức 1 Phương thức 2	VII



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ

Kính gửi: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

Họ tên GVHD chính:

Họ tên GV đồng hướng dẫn (nếu có):

Họ tên NCS:

Tên đề tài luận án:

Ngành: Khóa:

Theo quy định của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, Tôi đăng ký chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh thực hiện như sau:

Stt	Tên chuyên đề	Tóm tắt nội dung	Họ tên GVHD phụ trách hướng dẫn chuyên đề (*)
1			
2			

(*) Cơ sở để tính thù lao hướng dẫn chuyên đề

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
 Giảng viên hướng dẫn đề nghị

Họ và tên:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ

Kính gửi: Phụ trách đào tạo tiến sĩ ngành.....

Tôi tên:

Sinh ngày: Nơi sinh:

Là nghiên cứu sinh ngành, Khóa:

Tôi đã hoàn thành chuyên đề tiến sĩ và được sự chấp thuận của giảng viên hướng dẫn, Tôi xin nộp báo cáo chuyên đề. Kính đề nghị Phụ trách đào tạo ngành cho phép Tôi được báo cáo chuyên đề tiến sĩ:

- Tên chuyên đề tiếng Việt:
- Tên chuyên đề tiếng Anh:
- Giảng viên hướng dẫn chuyên đề:

Trân trọng./.

XÁC NHẬN CỦA GVHD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
 Nghiên cứu sinh

Mẫu 3: dùng cho Đơn vị phụ trách ngành

TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOACỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Kính gửi: **Phòng Đào tạo Sau đại học**

Kính đề nghị Phòng ĐT Sau Đại học thành lập Tiểu ban chấm chuyên đề tiến sĩ cho

Họ tên NCS:

ngành:

Tên chuyên đề:

.....

Thời gian báo cáo chuyên đề: vào lúc: ngày tại:

Đề nghị danh sách Tiểu ban như sau:

Stt	Họ tên	Cơ quan CT	Trách nhiệm trong TB
1			Trưởng TB
2			Thư ký
3			Ủy viên

(Giảng viên hướng dẫn có thể tham gia Tiểu ban với vai trò ủy viên)

Nộp kèm đơn đăng ký báo cáo chuyên đề của NCS và quyền chuyên đề (3 quyền/1 chuyên đề)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

PHỤ TRÁCH ĐT TIẾN SĨ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO
VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHƯƠNG TRÌNH TIỀN SĨ, KHÓA NĂM

Kính gửi: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

1. Họ tên nghiên cứu sinh: Mã số NCS:
 2. Căn cước công dân:
 3. Điện thoại di động: Email:
 4. Đơn vị công tác hiện tại:
 5. Địa chỉ hiện tại:
 6. Khóa đào tạo (năm, đợt):
 7. Thời gian đào tạo (theo quyết định công nhận trúng tuyển):
 8. Tên đề tài luận án tiến sĩ:
 9. Người hướng dẫn 1:
 - Đơn vị công tác:
 10. Người hướng dẫn 2 (nếu có):
 - Đơn vị công tác:

Tôi đăng ký phương thức đào tạo và kế hoạch học tập như sau:

11. Phương thức đào tạo:

Phương thức 1: ☐; Phương thức 2: ☐

12. Kế hoạch học tập (NCS lập kế hoạch học tập theo phương thức đã chọn ở mục 11)

12.1. Thời gian bảo vệ đề cương chi tiết luận án:

12.2. Tham gia đề tài nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên

Stt	Tên đề tài	Cấp phê duyệt	Thời gian thực hiện	Vai trò của NCS	
				Chủ nhiệm	Tham gia
....					

12.3. Kế hoạch học tập toàn khóa

(Ghi chú: **học phần bổ sung** (nếu có): ghi rõ môn học đã được xét; **Học phần tiến sĩ**: liên hệ GV phụ trách ngành để ghi năm mở môn học; **Tiểu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ**: số tín chỉ ghi đúng theo phương thức NCS đã chọn. TLQT ghi học ở năm thứ 1; CĐTTS: ncs tham khảo ý kiến GVHD để ghi năm dự kiến học CĐTTS)

TT	Các nội dung chính	Bắt buộc (số TC)	Tự chọn (số TC)	Tổng số TC	Năm học
1	Học phần bổ sung trình độ thạc sĩ (nếu có) (ghi tên môn học ở cột nội dung chính, số tín chỉ ở cột bắt buộc và cột tổng TC)				
1.1					
...					

TT	Các nội dung chính	Bắt buộc (số TC)	Tự chọn (số TC)	Tổng số TC	Năm học
2	Học phần trình độ tiến sĩ (ghi tên môn học ở cột nội dung chính, số tín chỉ ghi ở cột tự chọn và cột tổng TC)				
2.1					
2.2					
...					
3	Tiểu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ (ghi số tín chỉ ở cột bắt buộc và cột tổng TC)				
3.1	Tiểu luận tổng quan				Thứ 1
3.2	Chuyên đề tiến sĩ 1				
3.3	Chuyên đề tiến sĩ 2				
4	Nghiên cứu khoa học				
4.1	Bài báo khoa học (Ghi số lượng bài dự kiến ở cột tổng số TC)				
	Tạp chí khoa học (TCKH) thuộc WoS/Scopus được xếp hạng (Q1; Q2; Q3; Q4:)				
	Các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus còn lại (TCKH chưa xếp hạng, báo cáo hội nghị KH quốc tế)				
	Sách chuyên khảo do NXBUT; chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, có chỉ số ISBN.				
	TCKH trong nước theo danh mục HDGSNN cho từng ngành, chuyên ngành, điểm công trình từ 0,75đ trở lên				
4.2	Seminar học thuật ở đơn vị chuyên môn định kỳ (Ghi số lần tham dự ở cột tổng số TC)				
	Báo cáo seminar học thuật 1				Thứ 1
	Báo cáo seminar học thuật 2				Thứ 2
	Báo cáo seminar học thuật 3				Thứ 3
5	Luận án (số tín chỉ trung bình 20 – 30 tín chỉ, ghi ở cột bắt buộc và cột tổng TC)				
5.1	Báo cáo kết quả nghiên cứu phần 1				Thứ 1
	Báo cáo kết quả nghiên cứu phần 2				Thứ 2
	Báo cáo kết quả nghiên cứu phần 3				Thứ 3
5.2	Bảo vệ luận án cấp đơn vị chuyên môn				
5.3	Bảo vệ luận án cấp cơ sở đào tạo (cấp Trường)				
	TỔNG CỘNG				

XÁC NHẬN CỦA TẬP THỂ GVHD
(Ký, ghi họ tên)

NGHIÊN CỨU SINH
(Ký, ghi họ tên)

XÁC NHẬN CỦA
PHỤ TRÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA
PHÒNG ĐT SAU ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGHIÊN CỨU SINH

(Năm học thứ, từ tháng /20 đến tháng /20)

Họ và tên NCS:

Mã số NCS:

Ngành:

Mã ngành:

Năm tuyển, đợt:

Tên luận án tiến sĩ:

Người hướng dẫn:

1. Kết quả học tập và nghiên cứu của NCS

TT	Công việc thực hiện	Nội dung công việc, kết quả đã thực hiện (nêu các kết quả đạt được)
1.	Các môn học bổ sung	
2.	Các học phần trình độ Tiến sĩ	
3.	Tiểu luận tổng quan	
4.	Đề cương nghiên cứu luận án	
5.	Chuyên đề tiến sĩ	
6.	Tự bổ túc kiến thức	
7.	Thực hiện nghiên cứu luận án tiến sĩ	
8.	Hội thảo khoa học liên quan đến đề tài luận án	
9.	Số bài báo khoa học đã được đăng trong nước và quốc tế	
	Tạp chí khoa học (TCKH) thuộc WoS/ Scopus được xếp hạng (Q1; Q2; Q3; Q4:)	
	Các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/ Scopus còn lại (TCKH chưa xếp hạng, báo cáo hội nghị khoa học quốc tế)	
	TCKH trong nước theo danh mục HDGSNN cho từng ngành, chuyên ngành, điểm công trình từ 0,75đ trở lên	
10.	Tham gia các công tác chuyên môn tại đơn vị chuyên môn phụ trách NCS	

2. Tham gia đề tài nghiên cứu khoa học tại Trường ĐH KH tự nhiên

Stt	Tên đề tài	Cấp phê duyệt	Thời gian thực hiện	Vai trò của NCS	
				Chủ nhiệm	Tham gia
1					
2					
....					

3. Kế hoạch làm việc trong thời gian tiếp theo (đề nghị ghi rõ nội dung công việc)

TT	Công việc thực hiện	Thời điểm thực hiện
1	Học các học phần bổ sung kiến thức	
2	Học các học phần tiến sĩ	
3	Thực hiện chuyên đề tiến sĩ	
4	Nghiên cứu khoa học liên quan trực tiếp đến luận án (công bố khoa học, hội thảo, hội nghị khoa học, ...)	
5	Tham gia các công tác chuyên môn tại BM	
6	Bảo vệ luận án tiến sĩ	

4. Kiến nghị, đề xuất của nghiên cứu sinh

- Thay đổi/ điều chỉnh đề tài luận án (đính kèm hồ sơ đăng ký đề tài mới/ điều chỉnh đề tài):
- Gia hạn thời gian học tập (đính kèm đơn đề nghị gia hạn):
- Thay đổi người hướng dẫn (đính kèm đề nghị của tập thể người hướng dẫn):
- Đề xuất khác:

3. Nhận xét và đề nghị của tập thể người hướng dẫn:

Tập thể người hướng dẫn

....., ngày tháng năm 20
Nghiên cứu sinh

Mẫu 6: dùng cho GVHD, nếu có 2 GVHD thì mỗi GVHD làm 1 bản

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HƯỚNG DẪN
NGHIÊN CỨU SINH NĂM

Họ tên GVHD:

Cơ quan công tác:

Địa chỉ gửi thư:

Điện thoại: email:

Họ tên NCS đang hướng dẫn:

Ngành: Khóa học từ năm đến năm

Tên đề tài luận án:

.....

.....

.....

.....

Tình hình hướng dẫn NCS trong năm qua:

1. Tinh thần thái độ học tập của NCS, tiến độ hoàn thành luận án:

.....

.....

.....

.....

2. Tóm tắt kết quả học tập, nghiên cứu của NCS

.....

.....

.....

3. Kế hoạch làm việc năm sau:

.....

.....

.....

4. Đề xuất những thay đổi trong quá trình hướng dẫn đào tạo:

a. Thay đổi GVHD:

.....

.....
b. Thay đổi tên đề tài

.....
.....
.....

c. Thời gian làm luận án

.....
.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
Giảng viên hướng dẫn

Họ và tên:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THUYẾT MINH ĐIỀU CHỈNH TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Kính gửi: Phòng ĐT Sau đại học, Trường ĐH KHTN

Họ tên NCS:, MSNCS:

Ngành học:, Khóa:

Tôi đã được Nhà trường phê duyệt đề tài luận án:

.....
.....

Tập thể giảng viên hướng dẫn:

1. Hướng dẫn chính:

2. Đồng hướng dẫn (nếu có):

Được sự chấp thuận của Giảng viên hướng dẫn và Đơn vị phụ trách ngành đào tạo Tôi xin phép được điều chỉnh tên đề tài luận án để phù hợp với nội dung và kết quả nghiên cứu, tên đề tài mới như sau:

.....

Lý do điều chỉnh tên đề tài: (nêu rõ lý do điều chỉnh, điểm giống và khác với đề tài đã thuyết minh trong đề cương)

.....
.....

XÁC NHẬN CỦA TẬP THỂ GVHD

Ngày tháng năm
Nghiên cứu sinh

Họ tên:

XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH NGÀNH ĐT

Mẫu 8: Phiếu đăng ký thay đổi tên đề tài

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Kính gửi: Phòng ĐT Sau đại học, Trường ĐH KHTN

Họ tên NCS:, MSNCS:

Ngành học:, Khóa:

Tôi đã được Nhà trường phê duyệt đề tài luận án tiến sĩ:

.....

Tập thể giảng viên hướng dẫn:

1. Hướng dẫn chính:

2. Đồng hướng dẫn (nếu có):

Do điều kiện nghiên cứu gặp nhiều khó khăn nên Tôi không thể thực hiện được đề tài đã được phê duyệt. Kính đề nghị Nhà trường xem xét cho Tôi được thay đổi đề tài mới với tên đề tài như sau:

.....

.....

(đính kèm đề cương nghiên cứu mới)

Tập thể giảng viên hướng dẫn đề tài mới:

1. Hướng dẫn chính:

2. Đồng hướng dẫn (nếu có):

XÁC NHẬN CỦA TẬP THỂ GVHD

Ngày tháng năm
Nghiên cứu sinh

Họ tên:

XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH NGÀNH ĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN GIA HẠN THỜI GIAN HỌC TẬP

Kính gửi: Hiệu trưởng, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

Họ tên NCS:, Mã số NCS:

Ngày tháng năm sinh: Nơi sinh:

Số CCCD:

Điện thoại: Email:

Ngành học: Hệ đào tạo:

Tên đề tài luận án (theo QĐ cuối cùng):

Tập thể giảng viên hướng dẫn (theo QĐ cuối cùng)

1. Họ tên:, học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Điện thoại: Email:

2. Họ tên: học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Điện thoại: Email:

Tình hình học tập nghiên cứu thời gian qua, các kết quả đã đạt được

- Các công trình đã công bố: (ghi rõ danh mục các bài báo đã đăng hoặc đã được nhân đăng gồm: tên tác giả/ tên bài/ tên tạp chí, hội nghị/ năm đăng. **Không kèm** bản sao công trình để minh chứng):

- Các học phần tiến sĩ đã học:

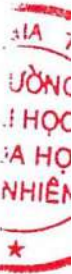
- Các chuyên đề tiến sĩ đã hoàn tất:

- Nội dung đã thực hiện trong luận án:

.....

Kế hoạch học tập và thực hiện luận án trong thời gian tới

.....



Theo quy chế đào tạo Sau đại học của ĐHQG-HCM và quyết định công nhận nghiên cứu sinh, thời gian làm nghiên cứu sinh của tôi sẽ hết hạn chính quy vào tháng năm Tuy nhiên đến nay Tôi vẫn chưa thể hoàn tất luận án theo đúng tiến độ vì lý do:

.....

.....

.....

.....

.....

Nay Tôi làm đơn này kính xin Ban Giám hiệu Trường ĐH Khoa học tự nhiên cho phép tôi được gia hạn thời gian làm nghiên cứu sinh thêm tháng (đến tháng/.....). Tên đề tài và tập thể giảng viên hướng dẫn không thay đổi.

Tôi xin cam đoan sẽ bảo vệ luận án tiến sĩ trong thời gian gia hạn nói trên và hoàn thiện các thủ tục bảo vệ cấp cơ sở trước ngày tháng năm và nghiêm túc chấp hành đầy đủ mọi quy định thực hiện hiện hành của Nhà trường và ĐHQG-HCM

Xác nhận của tập thể GVHD

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
Nghiên cứu sinh

Ý kiến của Phụ trách ngành đào tạo

